

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 1- TIẾT 1

Chủ đề: THẾ GIỚI MỸ THUẬT

Mỹ thuật quanh em (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết được mỹ thuật có ở cuộc sống xung quanh, biết ba màu cơ bản và một số đồ dùng, màu vẽ.

Năng lực chung:

- +Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- +Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c nghe bài hát ‘Sắc màu’ - Trong bài hát có những màu nào?... Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “ Thế giới mỹ thuật ”. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh SGK trang 6. - Trong tranh có những hình gì? Màu gì? (HSCHT) - Ngoài những đồ vật vừa kể, chúng ta còn thấy đồ vật nào khác cũng được trang trí và vẽ màu? (HSHTT) - Con thấy màu sắc mang lại lợi ích gì cho cuộc sống chúng ta? (HSHTT) - Như vậy, mọi vật xung quanh chúng ta đều có màu sắc. Màu sắc làm cho cảnh vật đẹp hơn. Và trong hội họa có ba màu chính đó là: đỏ, vàng, lam. - Y/c HS SGK trang 7. - Trong tranh có màu cơ bản không? Kể ra? (HSCHT) - Trong cuộc sống hằng ngày, c/c thường thấy màu đỏ/vàng/lam ở những đâu?(HSHTT) - Hôm nay chúng ta sẽ vận dụng màu sắc cơ bản để vẽ tranh nhe c/c và vẽ ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Ly, áo, tượng...màu xanh, đỏ, ... -Tập, thước, cặp..... - Đẹp hơn. - Quan sát. - Có, đỏ, vàng, lam - Khăn quàng, xe cứu hỏa, ngôi sao, hoa hướng dương, biển, áo hải quân
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS sử dụng bút màu. - Y/C HS thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện

<p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	
<p><u>Hoạt động 4: Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài của bạn có ba màu cơ bản không? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể vẽ hình ảnh khác mà vẫn sử dụng được ba màu cơ bản.</p>	

4. Dặn dò:

- HS về quan sát sự vật có chấm xung quanh cuộc sống.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 2 - TIẾT 2
Chủ đề: THẾ GIỚI MỸ THUẬT
Chấm (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật, bảo vệ động vật và môi trường.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học: Nhận biết và sử dụng được một số yếu tố tạo hình (chấm) trong thực hành sáng tạo.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

- Lòng ghép: Bảo vệ động vật và môi trường

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tham gia trò chơi dán tranh (hình con vật có đốm tròn) -GV phổ biến luật chơi. - Vẫn là chủ đề “Thế giới mĩ thuật” nhưng ở tiết này chúng ta cùng nhau tìm hiểu về “ Chấm”. Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh SGK trang 8. - <i>Trong tranh có những con vật gì? Nó có chấm tròn hay không?(HSCHT)</i> - <i>Chấm tròn có ở đâu trên con công, con hươu sao, con bướm, con bọ rùa?(HSCHT)</i> - <i>Ngoài những con vật vừa kể, chúng ta còn thấy con vật hay đồ vật nào khác cũng có chấm tròn?(HSHTT)</i> - <i>Con vật đó mang đến lợi ích gì?(HSHTT)</i> - <i>Để con vật luôn khỏe mạnh các con phải làm gì?Khi đã tiếp xúc với vật nuôi con cần phải làm gì?(HSHTT)</i> - Để vận dụng chấm ntn vào vẽ tranh cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Con công, bọ...có, ... - Đuôi, mình, cánh, mình... - Con báo, chó đốm, cá, trứng cóc...pháo hoa, rổ, túi xách... - Trang trí, thụ phấn, diệt sâu. - Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, cho ăn, phòng bệnh, vệ sinh chuồng trại....., rửa tay...
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập,thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách vẽ. + Vẽ nét rồi chấm màu. + Vẽ chấm không vẽ nét. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện

<p><u>Hoạt động 4: Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.+ Bộ cục cân đối chưa? Hình vẽ to hay nhỏ, màu sắc ntn?+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Ngoài hình đồ vật c/c còn vẽ thêm hình con vật có chấm tròn.	

4. Dặn dò:

- HS về quan sát sự vật có các đường nét xung quanh cuộc sống.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 3- TIẾT 3

Chủ đề: THẾ GIỚI MỸ THUẬT

Nét, hình, mảng (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học: Nhận biết và sử dụng được một số yếu tố tạo hình (nét, hình, mảng) trong thực hành sáng tạo.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- +Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- +Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên**: SGK, tranh sưu tầm....

2. **Học sinh**: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c nghe bài hát “Cháu vẽ ông mặt trời” - Để vẽ ông mặt trời con dùng đường nét gì để vẽ? - Khi vẽ ông mặt trời, chúng ta dùng nét cong, nét thẳng, nét xiên.....Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “Nét, hình, mảng”. - GV minh họa các nét. - Đây là nét gì? (HSCHT) <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh SGK trang 10 - Trong tranh vẽ có những hình gì? Hình trong tranh vẽ bằng những nét nào?(HSCHT) - Những nét cong, thẳng...c/c thấy chúng ở đâu trong cuộc sống hằng ngày?(HSHTT) - Như vậy: + Nét: là chấm tròn kéo dài theo các chuyển động khác nhau. + Hình: gồm một hay nhiều nét khép kín. + Mảng: là hình được vẽ màu kín diện tích hoặc chấm màu được mở rộng. - Để vận dụng nét, hình, mảng ntn vào vẽ tranh cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cong, uốn lượn,... - Quan sát. - Cảnh..., nét thẳng, cong, gấp khúc, xoắn ốc, xoắn lò xo, lượn sóng... - Bánh lỗ tay heo, ốc sên, kẹo mút, ngựa, cá, hoa ly, lá cây, vạch đường...
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách vẽ. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Hình vẽ to hay nhỏ, màu sắc ntn? + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện

- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.	- Lắng nghe
<u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u> - Khi c/c vẽ c/c có thể kết hợp các nét khác nhau trong một bức tranh theo ý thích.	

4. Dặn dò:

- HS nhớ chuẩn bị bài: Ngôi nhà của em (Vẽ ngôi nhà từ hình cơ bản)

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 4- TIẾT 4
Chủ đề: NGÔI NHÀ CỦA EM

Vẽ ngôi nhà từ hình cơ bản (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi nhà của mình và cộng đồng.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết cách sử dụng chấm, nét, hình, mảng để thể hiện đề tài theo dạng hình cơ bản.

Năng lực chung:

- +Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- +Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

- Lòng ghép: Bảo vệ môi trường

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c nghe bài hát “ Nhà của tôi” - <i>Các con vừa nghe bài hát gì ? Ngôi nhà rất quan trọng đối với cuộc sống con người, là nơi gia đình sum họp. Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “ Ngôi nhà của em”.</i> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh. - <i>Các con thấy ngôi nhà có giống nhau hay không?Khác nhau ntn?(HSHTT)</i> - <i>Ngôi nhà có những bộ phận nào?(HSCHT)</i> - <i>Mái, thân, cửa ra vào và cửa sổ có dạng hình gì?(HSCHT)</i> -<i>Mái, cửa sổ, cửa ra vào có tác dụng gì?(HSCHT)</i> - <i>Các ngôi nhà có được trang trí không?(HSCHT)</i> - <i>Thường được trang trí ntn?(HSHTT)</i> - Như vậy: Ngôi nhà có rất nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau, đồng thời chúng ta phải trang trí với những đường nét, hay chấm tròn, hay những chậu hoa để ngôi nhà của chúng ta đẹp hơn nữa. - <i>Để ngôi nhà của chúng ta sạch sẽ các con phải làm gì?(HSHTT)</i> - Ngoài việc bảo vệ môi trường ra, các con phải biết tiết kiệm năng lượng nữa như hạn chế sử dụng đèn quạt, mở cửa để gió và ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà, nước tưới cây vừa đủ, dùng xong phải tắt nước, trồng nhiều cây xanh xung quanh nhà để tạo bóng mát cho không khí trong lành, chống xoáy mòn đất khi mưa to, gió lớn... - Để vẽ được ngôi nhà ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Không giống nhau, nhà cao, thấp.. - Mái, thân, cửa sổ..... - Tam giác, chữ nhật..... - Che nắng, mưa, mát, để vào nhà. - Có - Trên thân, mái nhà..... - Quét nhà, bỏ rác đúng nơi quy định.
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS vẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bạn tạo ngôi nhà từ hình gì? + Bài của bạn có ba màu cơ bản không? Kể ra? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể trang trí ngôi nhà bằng các nét, chấm... 	

4. Dặn dò:

- HS về quan sát sự vật xung quanh ngôi nhà trong cuộc sống.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 5 - TIẾT 5

Chủ đề: NGÔI NHÀ CỦA EM

Vẽ nhà kết hợp với khung cảnh thiên nhiên (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi nhà của mình và cộng đồng.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết cách kết hợp cảnh thiên nhiên để thể hiện đề tài.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm....

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Mở đầu. - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”	

<p>- Sau khi các bạn ghép tranh chúng ta thấy ngôi nhà đẹp hơn không c/c? Đẹp hơn là nhờ có thêm những hình gì?</p> <p>- Vẫn chủ đề “ Ngôi nhà của em”, hôm nay cô và c/c cùng tìm hiểu “ Vẽ nhà kết hợp với khung cảnh thiên nhiên”</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Cho HS xem tranh.</p> <p>- Các con thấy ngôi nhà được vẽ từ hình cơ bản nào? Được trang trí ntn?(<i>HSHTT</i>)</p> <p>- Ngoài ngôi nhà c/c còn thấy hình ảnh nào khác nữa?(<i>HSCHT</i>)</p> <p>- Như vậy: Ngôi nhà có rất nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau, đồng thời chúng ta phải trang trí với những đường nét, hay chấm tròn, hay những chậu hoa, cây cảnh để ngôi nhà của chúng ta đẹp hơn.</p> <p>- Để ngôi nhà của chúng ta sạch sẽ các con phải làm gì?(<i>HSHTT</i>)</p> <p>- Ngoài việc bảo vệ môi trường ra, các con phải biết tiết kiệm năng lượng nữa như hạn chế sử dụng đèn quạt, mở cửa để gió và ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà, nước tưới cây vừa đủ, dùng xong phải tắt nước, trồng nhiều cây xanh xung quanh nhà để tạo bóng mát cho không khí trong lành, chống xoáy mòn đất khi mưa to, gió lớn...</p> <p>- Để kết hợp nhà với khung cảnh thiên ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3</p>	<p>- Quan sát.</p> <p>- Tam giác, vuông, chữ nhật..nét ngang, xiên, chấm tròn....nhiều màu</p> <p>- Cây, hàng rào, mây, ông mặt trời.....</p> <p>- Quét nhà, bỏ rác đúng nơi quy định.</p>
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Hướng dẫn HS vẽ.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.</p>	<p>- Thực hiện</p>

<p>+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bạn tạo ngôi nhà với cảnh thiên nhiên nào? + Đề bảo vệ ngôi nhà của mình và cộng đồng con sẽ làm gì? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u> - Các con có thể kết.hợp cảnh vật xung quanh ở các vùng miền khác nhau.</p>	

4. Dặn dò:

- HS về quan sát khu nhà xung quanh trong cuộc sống.

RKN:

.....
.....
.....
.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 6 - TIẾT 6

Chủ đề: NGÔI NHÀ CỦA EM

Góc mĩ thuật của em (Tiết 3)

I.Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi nhà của mình và cộng đồng.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và phân biệt màu và hình cơ bản.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên**: SGK, tranh sưu tầm....

2. **Học sinh**: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành.</u> - Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm)	- Thực hiện
<u>Hoạt động 2: Phân tích, đánh giá.</u>	

<p>- Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm: Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình vẽ bức tranh.....có những nét....với nhiều màu sắc khác nhau như.....</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày,giới thiệu.</p> <p>- GV gợi ý nhận xét, đánh giá:</p> <p>+ Sản phẩm nào có sử dụng màu cơ bản? gồm những màu nào?</p> <p>+ Sản phẩm nào được tạo bằng những chấm, đường nét?</p> <p>+ Ngôi nhà tạo ra từ hình cơ bản gì?Ngoài ngôi nhà ra còn có những hình ảnh phụ nào?</p> <p>+ Con giữ gìn sản phẩm bằng cách nào?sử dụng sản phẩm để làm gì?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, khuyến khích HS có SP chưa được đạt.</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện</p>
--	---------------------------------------

4. Dặn dò:

- HS về quan sát ngày và đêm. Cho CD: Thiên nhiên và bầu trời.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 7 - TIẾT 7

Chủ đề: THIÊN NHIÊN VÀ BẦU TRỜI

Ngày và đêm (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mĩ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết sử dụng chàm, nét, hình, mảng... để tạo hình đề tài, nhận biết được các hiện tượng tự nhiên và bầu trời trong tự nhiên.

Năng lực chung:

- +Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- +Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c cùng giải câu đố	

<p>+ <i>Chẳng thả xuống nước cũng trôi. Khi ở trên trời không cánh cũng bay (Mây).</i></p> <p>+ <i>Tiếng gà gáy sớm thật dài. Gọi lên được đóa hoa nhài lung linh (Sao mai).</i></p> <p>+ <i>Thuở bé em có hai sừng. Đến khi nữa chùng thì lớn bung ra. Đến năm ba mươi tuổi già. Em nhớ lúc cũ, lại ra hai sừng (Mặt trăng).</i></p> <p>+ <i>Cái gì không sơn mà đỏ (Mặt trời).</i></p> <p>-Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “ Thiên nhiên và bầu trời – Ngày và đêm”.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Cho HS xem tranh SGK trang 23</p> <p>- <i>Trong tranh có những hình gì? Màu gì? (HSCHT)</i></p> <p>- <i>Tranh nào có sử dụng chấm tròn, mảng màu? (HSCHT)</i></p> <p>- <i>Một ngày có bao nhiêu buổi? (HSCHT)</i></p> <p>- <i>Bầu trời vào ban ngày và ban đêm có giống nhau hay không? Ban ngày có gì và ban đêm có gì? (HSHTT)</i></p> <p>- <i>Màu gì cho chúng ta cảm nhận vào ban đêm, ban ngày? (HSHTT)</i></p> <p>- Như vậy, trong tự nhiên có ban ngày và ban đêm. Ban ngày có mặt trời hình tròn, mặt trăng và ngôi sao xuất hiện vào ban đêm. Mây có nhiều hình dạng khác nhau.</p> <p>- Để vẽ ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3.</p>	<p>- Quan sát.</p> <p>- Mặt trời, mây...màu xanh, đỏ, ...</p> <p>- Tranh đêm, bay lên...</p> <p>- Sáng, trưa, chiều...</p> <p>- Không, có mặt trời...có trăng, sao...</p> <p>- Xanh lam đậm ban đêm,</p>
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập,thực hành.</u></p> <p>- Hướng dẫn HS sử dụng bút màu.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p>	

<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?+ Bài của bạn có chấm tròn, mảng màu không? Kể ra?- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Khi vẽ ban ngày c/c có thể kết hợp với nhiều màu khác nhau cho phong nền.	

4. Dặn dò:

- HS về quan sát hiện tượng thiên nhiên trong cuộc sống.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 8 - TIẾT 8

Chủ đề: THIÊN NHIÊN VÀ BẦU TRỜI

Nắng và mưa (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết sử dụng chấm, nét, hình, mảng... để tạo hình đề tài, nhận biết được các hiện tượng tự nhiên và bầu trời trong tự nhiên.

Năng lực chung:

- +Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- +Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c cùng giải câu đố	

<p>+ Đi đến chỗ nào ào ào chỗ ấy. Tai thì nghe thấy, mắt nhìn thì không? (Cơn giông)</p> <p>+ Cũng gọi là hạt, không cầm được đâu. Làm nên ao sâu, làm nên hồ ruộng? Không ai trêu mà khóc? (Mưa)</p> <p>+ Cong cong như thế cây cung. Tam màu, ngũ sắc lung linh lạ thường? (cầu vồng)</p> <p>-Đề hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “Thiên nhiên và bầu trời – Nắng và mưa”.</p> <p>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</p> <p>- Cho HS xem tranh SGK trang 23</p> <p>- Trong tranh có những hình gì? Màu gì? (HSCHT)</p> <p>- Tranh nào có sử dụng chấm tròn, nét thẳng? (HSCHT)</p> <p>- Tranh nào diễn tả trời nắng, trời mưa? Tại sao con biết?(HSHTT)</p> <p>- Đề vẽ ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3.</p>	<p>- Quan sát.</p> <p>- Mặt trời, mây...màu xanh, đỏ, ...</p> <p>- Tranh trời mưa...</p> <p>- Em cho gà ăn,.....nét thẳng...</p>
<p>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</p> <p>- Hướng dẫn HS sử dụng bút màu.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.</p> <p>+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</p> <p>+ Bài của bạn có chấm tròn, mảng màu không? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>Hoạt động 5:Vận dụng.</p>	

- C/c có thể kết hợp với nguyên vật liệu làm nên sản phẩm.	
--	--

4. Dặn dò:

- HS về quan sát hiện tượng thiên nhiên trong cuộc sống.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 9 - TIẾT 9

Chủ đề: THIÊN NHIÊN VÀ BẦU TRỜI

Sắm chóp và cầu vồng (Tiết 3)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết sử dụng chấm, nét, hình, mảng... để tạo hình đề tài, nhận biết được các hiện tượng tự nhiên và bầu trời trong tự nhiên.

Năng lực chung:

- +Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- +Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c cùng giải câu đố	

<p>+ <i>Chẳng ai biết mặt ra sao. Chỉ nghe tiếng thét trên cao âm âm? (Sấm)</i></p> <p>+ <i>Cong cong như thế cây cung. Tam màu, ngũ sắc lung linh lạ thường? (cầu vồng)</i></p> <p>-Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “Thiên nhiên và bầu trời – Sấm chớp và cầu vồng”.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Cho HS xem tranh SGK trang 23</p> <p>- <i>Trong tranh có những hình gì? màu gì? (HSCHT)</i></p> <p>- <i>Tranh nào có sử dụng đường gấp khúc, nét thẳng, nét cong? (HSCHT)</i></p> <p>- <i>Tranh nào diễn tả sấm chớp, cầu vồng? Tại sao con biết? (HSHTT)</i></p> <p>- Để vẽ ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3</p>	<p>- Quan sát.</p> <p>- Mặt trời, mây...màu xanh, đỏ, ...</p> <p>- Tranh sấm chớp, cầu vồng...</p> <p>- Tranh sấm chớp, cầu vồng...đường gấp khúc, đường cong...</p>
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Hướng dẫn HS sử dụng bút màu.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tiwsch, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.</p> <p>+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</p> <p>+ Bài của bạn có chấm tròn, mảng màu không? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể kết hợp với nguyên vật liệu làm nên sản phẩm.</p>	

4. Dặn dò:

- HS về chuẩn bị CD: Khu vườn của em (Lá và cây; hoa và quả)

RKN:

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 10 - TIẾT 10

Chủ đề: KHU VƯỜN CỦA EM

Lá và cây, hoa và quả (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.

- Biết yêu thiên nhiên, cây cối và ý thức bảo vệ môi trường
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mĩ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Bước đầu nhận biết được hình dạng, đặc điểm, màu sắc: lá, cây, hoa, quả... sử dụng chấm, nét, hình, mảng... để tạo hình theo chủ đề.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c nghe bài hát “Lá thuyền ước mơ”- Bài hát dùng gì để làm thuyền?... Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “ Khu vườn của em ”.	

<p>Nước sông không đến Nước biển không vào Làm sao có nước Cá không ở được. – Là quả gì? (Quả dứa)</p> <p>Ruột trắng như bột Rắc hạt vừng đen Mặc áo đỏ hồng Tóc xanh ngắn ngắn Là quả gì? (Quả thanh long)</p> <p>Tên thì phải gọi hai lần Trông xa tưởng nhím, nhìn gần hóa không Là quả gì? (Quả chôm chôm)</p>	<p>Quê em ở chốn đảo xa An Tiêm thưởng ấy làm quà tặng vua. Là quả gì? (Dứa hâu)</p> <p>Béo tròn mặc áo vàng chanh Ngày xưa cô Tấm hiền lành gửi thân Là quả gì? (Quả thị)</p> <p>Quả gì thường ở trên giàn Từng chùm chín mọng mang toàn chữ o? (quả nho)</p> <p>Tên nghe chẳng thiếu chẳng thừa Ăn vào vừa bỏ lại vừa ngọt thơm Là quả gì? (Quả đu đu)</p>	<p>- Quan sát.</p> <p>- Sen, chuối, ...</p> <p>-Phượng, dứa.....</p> <p>- 3 phần: cuống, phiến, gân....</p> <p>- Thân, rễ, nhánh, tán.</p> <p>- Bón phân, tưới nước....</p>
<p>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</p> <p>- Cho HS xem tranh SGK trang 30.</p> <p>- Trong tranh có những lá cây, hoa quả nào?(HSCHT)</p> <p>- Ngoài những lá , hoa, quả vừa nêu trên con còn biết lá nào khác nữa?(HSCHT)</p> <p>- Lá, hoa, quả gồm có những phần nào? Thường có dạng hình gì?(HSHTT)</p> <p>- Lá sẽ gắn liền với cây. Vậy con nào cho biết cây gồm có những phần nào?(HSHTT)</p> <p>- Vậy để cây luôn khỏe mạnh và mau lớn chúng ta phải làm gì?(HSHTT)</p> <p>- GV chốt lại.</p>		

<p>- Để vẽ lá và ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3</p>	
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Hướng dẫn HS vẽ. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát - Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài của bạn vẽ gì? Kể ra? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện - Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- Ngoài vẽ lá, hoa quả c/c có thể vẽ thêm cây kết hợp vào.</p>	

4. Dặn dò:

- HS về quan sát cây xung quanh trong cuộc sống.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 11 - TIẾT 11

Chủ đề: KHU VƯỜN CỦA EM

Khu vườn của em (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết yêu thiên nhiên, khu vườn và ý thức bảo vệ môi trường
- Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mĩ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Bước đầu nhận biết được hình dạng, đặc điểm, màu sắc: khu vườn...sử dụng chấm, nét, hình, mảng.....để tạo hình theo chủ đề.

Năng lực chung:

- +Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- +Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hệ thực vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ổn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u> - Trước khi vào tiết học, để không khí lớp sôi động hơn cô cho c/c nghe bài hát “Vườn cây của ba”	

<p>- C/c vừa nghe bài hát nói về điều gì?.....Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề “ Khu vườn của em ”.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Cho HS xem tranh SGK trang 32</p> <p>- Trong tranh có những cây nào?(<i>HSCHT</i>)</p> <p>- Ngoài những cây vừa nêu trên con còn biết cây nào khác nữa?(<i>HSCHT</i>)</p> <p>- Cây gồm có những phần nào? Thường có có màu gì?(<i>HSHTT</i>)</p> <p>-Muốn cây mau lớn, khỏe mạnh c/c cần phải làm gì?(<i>HSHTT</i>)</p> <p>- GV chốt lại.</p> <p>- Để vẽ vườn cây và ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3.</p>	<p>- Quan sát.</p> <p>- Sen, chuối, ...</p> <p>-Phượng, dừa.....</p> <p>- 3 phần: thân, nhánh, tán....</p> <p>- Bón phân, tưới nước....</p>
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <p>- Hướng dẫn HS vẽ.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.</p> <p>+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</p> <p>+ Bài của bạn vẽ gì? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể vẽ một khu vườn vừa kết hợp lá, hoa, quả.</p>	

4. Dặn dò:

- HS đem tất cả các bài đã vẽ vào.

RKN:

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 12 - TIẾT 12
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HKI

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Bước đầu biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết trưng bày và nêu tên sản phẩm.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên:

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm, sản phẩm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành.</u> - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm của mình (hoặc nhóm)	- Thực hiện
<u>Hoạt động 2: Phân tích, đánh giá.</u> - Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm: Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình vẽ bức tranh.....có những nét....với nhiều màu sắc khác nhau như..... - Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu. - GV gợi ý nhận xét, đánh giá:	- Lắng nghe - Thực hiện

<p>+ Sản phẩm nào có sử dụng màu cơ bản? gồm những màu nào?</p> <p>+ Sản phẩm nào được tạo bằng những chấm màu?</p> <p>+ Sản phẩm nào có nhiều đường nét? Đó là những nét nào?</p> <p>+ Con thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Con giữ gìn sản phẩm bằng cách nào? Sử dụng sản phẩm để làm gì?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiên bộ, khuyến khích HS có SP chưa được đạt.</p>	
---	--

4. Dặn dò:

- Chuẩn bị CD: Khéo tay hay làm (Tranh đất nặn)

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 13 - TIẾT 13

Chủ đề : KHÉO TAY HAY LÀM

Tranh đất nặn (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

+ Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he

+ Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.

+ Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- + Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam.
- + Biết sử dụng vật liệu để nặn được sản phẩm theo chủ đề.

Năng lực chung:

- + Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- + Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho nghe bài hát “Quê hương tươi đẹp”.- GV giới thiệu bài mới. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu tranh đất nặn (Phù điêu)- GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm).- GV phát cho mỗi nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau:	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát, lắng nghe.- Thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> + Trong tranh có những hình gì?(HSCHT) + Có màu gì?(HSCHT) + Được làm bằng chất liệu gì?(HSHTT) - GV hướng dẫn HS thực hiện thảo luận và trình bày. - GV nhận xét và đánh giá. - GV giúp HS phát hiện ra giữa tranh đất nặn và tranh vẽ màu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến. - Lắng nghe.
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách tranh đất nặn. - GV giới thiệu một số tranh của học sinh trước khi y/c HS thực hành. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài của bạn vẽ gì? Kể ra? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể nặn tranh tĩnh vật hoặc tranh con vật. 	

4. Dặn dò:

- HS quan sát các loại quả trong cuộc sống, đem theo đất nặn.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 14 - TIẾT 14
Chủ đề: KHÉO TAY HAY LÀM
Mâm ngũ quả (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- + Biết được nghề nặn tò he trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

+ Biết sử dụng vật liệu để nặn được sản phẩm theo chủ đề.

Năng lực chung:

+ Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

+ Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

+ Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

+ Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- GV cho HS nghe bài hát “ Vườn cây của ba”.</p> <p>- GV giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- GV một số loại quả làm bằng đất nặn.</p> <p>- GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm).</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Quả thường có dạng hình gì?(HSHTT)</i></p> <p>+ <i>Có màu gì?(HSCHT)</i></p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện.</p>

<p>+ <i>Quả có lợi gì cho sức khỏe?(HSHTT)</i></p> <p>+ <i>Ngoài các loại quả trên con còn thấy loại quả nào khác nữa?(HSCHT)</i></p> <p>- GV chốt lại.</p> <p>- Để vẽ vườn cây và ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3.</p>	
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm 3D qua trực quan.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện theo kĩ thuật dự án.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.</p> <p>+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</p> <p>+ Bài của bạn vẽ gì? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể nặn nhiều quả hơn và sắp xếp theo ý thích.</p>	

4. Dặn dò:

- Chuẩn bị CD: Những người bạn (Tranh chân dung)

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 15 - TIẾT 15
Chủ đề: NHỮNG NGƯỜI BẠN
Tranh chân dung (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

+ Biết được chân dung và vẽ khái quát theo dạng hình cơ bản: đặc điểm, biểu cảm riêng của nhân vật.

Năng lực chung:

+ Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

+ Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

+ Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

+ Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ôn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp, cô cho c/c nghe bài hát” Cô giáo em”</p> <p>- Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu.....</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- GV cho HS xem tranh chân dung</p> <p>- GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm).</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau qua quan sát tranh mới vừa ghép được:</p> <p>+ <i>Khuôn mặt có dạng hình gì?(HSCHT)</i></p> <p>+ <i>Khuôn mặt gồm có những bộ phận nào?(HSCHT)</i></p> <p>+ <i>Hai mắt có bằng và giống nhau hay không?(HSHTT)</i></p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện.</p>

<p>+ <i>Màu sắc ntn?(HSCHT)</i></p> <p>+ <i>Tranh chân dung nào thể hiện nửa người và cả người?(HSHTT)</i></p> <p>- GV hướng dẫn thảo luận và trình bày.</p> <p>- GV nhận xét và đánh giá.</p> <p>- GV chốt lại: Hình dáng, đặc điểm, biểu cảm, màu sắc.</p>	
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách vẽ chân dung.</p> <p>- GV giới thiệu một số con vật của học sinh trước khi y/c HS thực hành.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Mời HS giới thiệu, nhận xét bài 3-4 e.</p> <p>+ Con dùng màu gì để vẽ tóc, da, áo? Vì sao?</p> <p>+ Con vẽ thêm gì để tranh bạn đẹp hơn?</p> <p>+ Con hãy chia sẻ cách thực hiện sản phẩm.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể vẽ chân dung những người thân trong gia đình.</p>	

4. Dặn dò:

- Các con về quan sát các gương mặt ở các góc khác nhau

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 16 - TIẾT 16

Chủ đề: NHỮNG NGƯỜI BẠN

Chân dung biểu cảm (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

+ Biết được chân dung và vẽ khái quát theo dạng hình cơ bản: đặc điểm, biểu cảm riêng của nhân vật.

Năng lực chung:

- + Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

+ Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

+ Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ôn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho c/c tham gia trò chơi ghép tranh. - GV nêu luật chơi. - GV giới thiệu bài mới. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh chân dung và chân dung biểu cảm. - GV yêu cầu các nhóm (nhóm đôi) thay phiên nhau làm biểu cảm gương mặt (vui, buồn giận dữ,....) + Trong tranh có những trạng thái biểu cảm gì?(HSCHT) + Các bộ phận trên gương mặt có thay đổi không? Cho ví dụ?(HSHTT) - GV nhận xét và đánh giá. - GV chốt lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện.
<p><u>Hoạt động 3: Luyện tập thực hành.</u></p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách vẽ trạng thái biểu cảm gương mặt - GV giới thiệu một số tranh của học sinh trước khi y/c HS thực hành. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện
<p><u>Hoạt động 4: Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài của bạn vẽ gì? Kể ra? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể vẽ gương mặt với biểu cảm khác nhau. 	

4. Dặn dò:

- Các con về quan sát dáng người toàn thân.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 17 - TIẾT 17
Chủ đề: NHỮNG NGƯỜI BẠN
Vẽ toàn thân (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

+ Biết được chân dung và vẽ khái quát theo dạng hình cơ bản: đặc điểm, biểu cảm riêng của nhân vật.

Năng lực chung:

- + Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

+ Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

+ Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về bộ phận con người để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi làm tượng . GV phổ biến luật chơi. - GV giới thiệu bài. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho xem tranh toàn thân. - GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cơ thể người có các bộ phận chính nào?(HSCHT)</i> + <i>Đầu là hình gì ?áo, quần, tay là hình cơ bản gì?(HSHTT)</i> + <i>Màu sắc ntn?(HSCHT)</i> - GV nhận xét và đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện.
<p><u>Hoạt động 3: Luyện tập thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách vẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS thực hành. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài của bạn vẽ gì? Kể ra? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể vẽ bạn gái hoặc bạn trai. 	

4. Dặn dò:

- Chuẩn bị CD: Con vật em yêu (Vật nuôi)

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 18 - TIẾT 18
Chủ đề: CON VẬT EM YÊU
Vật nuôi (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- + Biết quan sát và nắm bắt được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản.
- +Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.

Năng lực chung:

- + Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

+ Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- GV cho HS nghe bài hát “ Chú ếch con” và nêu vấn đề y/c HS cho biết có những con vật nuôi nào và cách thể hiện tình thương của mình đối với vật nuôi.</p> <p>- GV kết luận và giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- GV giới thiệu về các con vật nuôi sống trên cạn và dưới nước qua tranh hoặc ảnh.</p> <p>- GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm).</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Con vật gồm có những bộ phận nào?(HSHTT)</i></p> <p>+ <i>Có màu gì?(HSCHT)</i></p> <p>+ <i>Con vật thích ăn gì?(HSCHT)</i></p> <p>+ <i>Con vật đem lại lợi ích gì?(HSNTT)</i></p> <p>- GV nhận xét và đánh giá.</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện.</p>

<p>- GV cho xem tranh mẫu để HS nhận biết rõ hơn về con vật được làm từ hình cơ bản. Giúp HS phân biệt giữa con vật thực tế và con vật trong sản phẩm mĩ thuật.</p>	
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách tạo hình con vật nuôi qua trực quan.</p> <p>- GV giới thiệu một số con vật của học sinh trước khi y/c HS thực hành.</p> <p>- Y/C HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn.</p> <p>+ Em thích SP nào? Vì sao?</p> <p>+ Bài của bạn tạo gì? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể cắt dán kết hợp từ hình bàn tay và vẽ thêm theo ý thích.</p>	

4. Dặn dò:

Các con về quan sát những con vật sống trong thiên nhiên. Chuẩn bị giấy màu, keo ,kéo....

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 19 - TIẾT 19

Chủ đề: CON VẬT EM YÊU

Sáng tạo sản phẩm thủ công (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- + Biết quan sát và nắm bắt được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản.
- +Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.

Năng lực chung:

- + Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- + Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ôn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “ Ghép tranh”. Luật chơi như sau: Cho HS lên bảng ghép tranh sản phẩm làm từ vật tìm được thời gian 2 phút, nhóm hoàn thành trước nhất sẽ là nhóm thắng cuộc. - GV dựa vào tranh học sinh vừa ghép được giới thiệu bài. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số sản phẩm làm từ vật tìm được như: Con cua (vỏ sò và ống hút), con rùa (vỏ ốc chó),..... - GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Những sản phẩm thủ công có hình con gì?(HSCHT)</i> + <i>Con rùa, cua, nhện...được làm từ vật liệu gì?(HSHTT)</i> + <i>Làm bằng cách nào để các bộ phận dính với nhau? (HSHTT)</i> - GV nhận xét và đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện.

<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm 3D qua trực quan. - GV hướng dẫn HS thực hiện theo kĩ thuật dự án. - Y/C HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện - Từ nguyên vật liệu tìm được của nhóm, HS chia sẻ ý tưởng tạo hình và tìm ra nguyên vật liệu phù hợp làm con vật cho nhóm mình, sử dụng yếu tố tạo hình để sáng tạo sản phẩm.
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích SP nào? Vì sao? + Bài của bạn tạo hình gì? Kể ra? - GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Lắng nghe
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể vẽ thêm khùn cảnh xung quanh theo ý thích. 	

4. Dặn dò:

- Chuẩn bị CD: Phong cảnh quê hương (Phong cảnh quê hương vẽ nét)

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 20 - TIẾT 20

Chủ đề: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG

Phong cảnh quê hương vẽ nét

I. Mục tiêu:

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết được di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, con vật.
- + Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- + Biết sử dụng chấm, nét, hình, mảng và vẽ ... để tạo bức tranh phong cảnh.

Năng lực chung:

- + Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- + Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Đất nặn,

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát “ Quê hương tươi đẹp” và nêu vấn đề y/c HS cho biết có cảnh đẹp nào và cách thể hiện tình thương của mình đối với quê hương. - GV kết luận và giới thiệu bài. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về những cảnh đẹp quê hương qua tranh hoặc ảnh. - GV chia nhóm theo vị trí ngồi (2 bàn tạo thành một nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trong tranh có gì?(HSHTT) + Có màu gì?(HSCHT) + Hình ảnh nào con thấy đầu tiên?(HSCHT) + Con làm gì để cảnh vật thêm xanh, sạch, đẹp?(HSHTT) - GV nhận xét và đánh giá. - GV giúp HS phân biệt giữa ảnh thực tế và tranh vẽ trong sản phẩm mĩ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện. - HS trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến. - Lắng nghe. - Quan sát, lắng nghe.
<p><u>Hoạt động 3:Luyện tập thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách thực hiện qua trực quan. - GV giới thiệu một số tranh của học sinh trước khi y/c HS thực hành. - Y/C HS thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Thực hiện

<p>- Theo dõi, giúp đỡ khi HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo sản phẩm.</p>	
<p><u>Hoạt động 4:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Tổ chức cho HS giới thiệu, nhận xét bài các bạn. + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Bài của bạn vẽ gì? Kể ra?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, Khuyến khích HS chưa hoàn thành sản phẩm.</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><u>Hoạt động 5:Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể vẽ ở các vùng miền khác nhau theo ý thích.</p>	

4. Dặn dò:

- Các con đem các sản phẩm từ tiết 1 để thực hiện góc sản phẩm của em.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 21 - TIẾT 21

Chủ đề: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG

Góc mỹ thuật của em (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm với ngôi nhà của mình và cộng đồng.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và phân biệt hình cơ bản.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình, nét trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm....

2. Học sinh: Giấy, bút, gồm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình (hoặc nhóm)</p>	<p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 2:Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm: Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình vẽ bức tranh.....có những nét....với nhiều màu sắc khác nhau như.....</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu.</p> <p>- GV gợi ý nhận xét, đánh giá:</p> <p>+ Sản phẩm nào có sử dụng hình cơ bản?</p> <p>+ Sản phẩm nào được tạo bằng những chấm, đường nét?</p> <p>+ Ngôi nhà tạo ra từ hình cơ bản gì? Ngoài ngôi nhà ra còn có những hình ảnh phụ nào?</p> <p>+ Con giữ gìn sản phẩm bằng cách nào? sử dụng sản phẩm để làm gì?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, khuyến khích HS có SP chưa được đạt.</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện</p>

4. Dặn dò:

Các con đem các sản phẩm từ HK2 để đánh giá kết quả học tập.

RKN:

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: / /2022

Ngày dạy: / /2022

TUẦN 22 - TIẾT 22

ĐÁNH GIÁ KẾTQUẢ GIÁO DỤC HKII

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành sáng tạo.
- Bước đầu biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Biết đoàn kết, hợp tác cùng các bạn.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mĩ thuật.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học: Biết trưng bày và nêu tên sản phẩm.

Năng lực chung:

- + Tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- + Giao tiếp, hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ thực hành tạo nên sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- + Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi.
- + Tính toán: Vận dụng sự hiểu biết trong việc lựa chọn đồ dùng học tập, sinh hoạt hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên:

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm, sản phẩm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá.....
- Hình thức: Hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm của mình (hoặc nhóm)</p>	<p>- Thực hiện</p>
<p><u>Hoạt động 2: Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm: Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình vẽ bức tranh.....có những nét....với nhiều màu sắc khác nhau như.....</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu.</p> <p>- GV gợi ý nhận xét, đánh giá:</p> <p>+ Sản phẩm nào có sử dụng màu cơ bản? gồm những màu nào?</p> <p>+ Sản phẩm nào được tạo bằng những chấm màu?</p> <p>+ Sản phẩm nào có nhiều đường nét? Đó là những nét nào?</p> <p>+ Con thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Con giữ gìn sản phẩm bằng cách nào? sử dụng sản phẩm để làm gì?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương HS biểu hiện tích cực, tiến bộ, khuyến khích HS có SP chưa được đạt.</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện</p>

4. Dặn dò:

- Chuẩn bị CD: Khéo tay hay làm (Tranh đất nặn)

RKN:

.....

.....

.....

.....